

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hiền

2. Ông Phạm Đức Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hồi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST- HS ngày 12/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: KHÚC VĂN T; Tên gọi khác không; Sinh ngày 27/4/1997

Nơi cư trú: Tổ 5, Phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Khúc Văn T', sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T'', sinh năm 1975; Hiện bố mẹ bị cáo trú tại Tổ 5, phường DH, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Gia đình bị cáo có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; **Vợ, con: Chưa có.**

Tiền án: Ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân Quận CG, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 02/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; **Tiền sự: Không**

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NGUYỄN PHI N; Tên gọi khác: Không; Giới tính Nam;

Sinh ngày 06/02/1996 tại TN, Phú Thọ; Nơi **cư trú: Tổ dân phố số 2**, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hồng V sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Tự do; Con bà Đặng Thị Nh sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Giáo viên; Hiện bố, mẹ bị cáo trú tại: Tổ dân phố Bệnh viện, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Có vợ là Lê Anh Ph, sinh năm 1996 nghề nghiệp: Giáo viên. Hiện vợ trú tại: **Tổ dân phố số 2**, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 01 con sinh ngày 09/8/2020; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị can Nguyễn Phi N bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 31/7/2020 được thay thế từ biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

3- Họ và tên: ĐỖ TRUNG K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/9/1987 tại Ch L, Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư số 5, phường PhL, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Hồng Cháp sinh năm 1946; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Hiện trú tại: Khu dân cư số 5, phường PhL, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương; Con bà Nguyễn Thị Tr (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Có vợ Đinh Thị Th; sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Tự do; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; Hiện vợ, con trú tại: Khu dân cư số 5, phường PhL, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị can Đỗ Trung K bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 17/7/2020 được thay thế từ biện pháp ngăn chặn tạm giam sang biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2020 Khúc Văn T liên lạc qua điện thoại để mua 4 chỉ Kentamin với giá 1.500.000đ/1 chỉ, 10 viên MDMA với giá 270.000đồng/viên của một người phụ nữ có tên là Tr ở Hà Nội. Trang gửi ma túy lên cho T bằng xe khách, T nhận ma túy rồi đem cất giấu tại nơi ở của mình.

Chiều ngày 11/6/2020 Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K rủ nhau đi hát Karaoke tại Thị trấn TĐ và thống nhất cả 2 mua ma túy về để sử dụng. N liên lạc

qua điện thoại với T hỏi mua 4 chỉ Kentamin và 10 viên MDMA. T đồng ý bán cho N với giá 16.000.000đồng, N chuyển khoản cho T 16.000.000đồng. sau đó N rủ thêm Trần Hồng L sinh năm 2001, trú tại Khu CQ, thị trấn TUn, Hà Thị Đoàn sinh năm 2002 trú tại bản CC, thị trấn TU, Hà Thị Q sinh năm 2001 trú tại bản PB, xã NC, huyện TU lên huyện TĐ hát Karaoke nhưng N không nói cho ai biết là có ma túy. Cả nhóm đến khách sạn SkyGate tại bản HT, thị trấn TĐ lấy 01 phòng hát để chờ K. Theo lời khai của K khoảng 20 giờ cùng ngày khi trên đường đến khách sạn SkyGate K có liên lạc qua điện thoại mua của Mừng Văn T1 sinh năm 1984 trú tại bản CL thị trấn TĐ 01 chỉ Kentamin, 10 viên MDMA với giá 9.000.000đồng rồi đến chỗ nhóm của N đang đợi rồi cùng nhau lên phòng hát Vip 999 tại tầng 8 của khách sạn. K bảo cho N biết đã có ma túy K mua được của T1. Khi vào phòng hát mọi người đang hát không ai để ý gì, K bỏ 8 viên MDMA ra đĩa mục đích để K và nam sử dụng rồi K nhét 01 viên uống với CocaCola, còn lại 2 viên MDMA có khối lượng 0,50gam và 01 chỉ Kentamin có khối lượng 1,0 gam K cho vào giấy ăn giấu ở góc phòng hát rồi đi ra ngoài nghe điện thoại. Trong quá trình hát N thấy trong đĩa sứ trên bàn có MDMA Nam lấy 1 viên uống với CocaCola rồi tiếp tục hát. Những người còn lại lấy MDMA sử dụng N và K không biết.

Sau đó Bùi Văn D sinh năm 1991, trú tại thị trấn BS, huyện NhT, tỉnh Thanh Hóa, Lý Thị Tr sinh năm 2001 trú tại xã NH, huyện SH đi hát phòng khác nhưng nghỉ sớm lên sang phòng Vip 999 giao lưu; Phạm Đức H sinh năm 1991 trú tại khu 6, Phạm Xuân Th sinh năm 1990 trú tại Khu 26, đều ở thị trấn TU là bạn của N; Sý Thị D sinh năm 1999 trú tại bản BL, thị trấn TĐ; Mừng Thị Mỹ Nh sinh năm 2003 trú tại Bản CL, thị trấn TĐ là bạn của L và Vàng Thị Ph sinh năm 2000 trú tại bản MM, thị trấn TĐ là bạn của Th đến hát cùng nhóm của N.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Khúc Văn T điện thoại cho N thông báo đã đến Tam đường, N một mình đi ra Trạm cân huyện TĐ nhận từ T 4 chỉ Kentamin và 10 viên MDMA rồi quay lại phòng 999. N tiếp tục bỏ 3 viên MDMA ra đĩa. Trong lúc mọi người không để ý, N và K cùng nhau sử dụng, còn lại 7 viên MDMA và 4 chỉ Ketamin N đưa hết cho K cầm. K tiếp tục đổ 2 gói Ketamin ra đĩa và lấy thẻ nhựa kẻ vạch, lấy tờ tiền mệnh giá 10.000đồng cuộn tròn làm ống hút rồi hít 2 đường, cất vào túi quần sau đang mặc một gói ketamin dở có khối lượng 0,56 gam để nhằm mục đích sử dụng và giấu 7 viên MDMA có khối lượng 3,72 gam, 01 gói Kentamin có khối lượng 0,87gam còn lại vào góc tường phòng hát. Trong quá trình hát, N thấy trên đĩa trên bàn còn mấy vạch ketamin và 01 gói bên trong có 01 gói bên trong còn một ít Ketamin, N lấy ống hút hít một

đường còn gói Ketamin(có khối lượng 0,11 gam) N cho vào ví để sử dụng.

Đến 02 giờ 10 phút ngày 12/6/2020 Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K bị cơ quan điều tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong ví của N 0,11 gam Ketamin, thu giữ trong túi quần sau của K 0,56 gam Ketamin. Khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra thu giữ tại góc tường phòng hát(vị trí số 7) 1,00gam Ketamin và 0,5 gam MDMA K mua của T1 còn lại sau khi sử dụng; Thu giữ sát tường (vị trí số 2) 0,87 gam Ketamin và 3,72 gam MDMA(đây là số ma túy N mua của Khúc văn T còn lại sau khi sử dụng). Thu giữ trên đĩa sứ trên bàn(vị trí số 3) 0,46 gam Ketamin (là số Nam mua của T đưa cho K, K đổ ra đĩa nhưng chưa sử dụng hết). Ngoài ra cơ quan điều tra thu giữ 02 viên nén màu hồng MDMA có khối lượng 0,70 gam ở **trên kệ** sát tường phía nam và 0,28 gam Ketamin đựng trong 2 tờ tiền mệnh giá 2000đồng ở dưới gầm ghế nhưng không xác định được của ai.

Còn đối với Khúc văn T, sau khi bán ma túy cho N, T liên lạc với Tr mua của Tr với giá 1.200.000đ/1chi Ketamin và 270.000đồng/1 viên MDMA với mục đích để bán nhưng chưa kịp bán. Ngày 18/7/2020 Cơ quan điều tra thi hành lệnh bắt khám xét khẩn cấp nơi ở. T đã tự nguyện lấy ra toàn bộ để giao nộp cho cơ quan điều tra bao gồm 17 gói Ketamin có khối lượng 14,30 gam, 25 viên MDMA có khối lượng 13,56 gam, 6 viên MDMA màu vàng có khối lượng 2,34 gam, 01 gói bột MDMA màu vàng có khối lượng 3,95 gam.

Kết luận số 288/GĐ – KTHS ngày 16/6/2020 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

“07 (bảy) Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 5, Mẫu 6, Mẫu 7, Mẫu 8, Mẫu 9) gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có tổng khối lượng là 3,28 gam (ba phẩy hai mươi tám gam).

07 (bảy) viên nén màu vàng nâu (ký hiệu Mẫu 4) gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, có tổng khối lượng là 3,72 gam (ba phẩy bảy mươi hai gam).

02 (hai) viên nén màu hồng (ký hiệu Mẫu 3) gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, có tổng khối lượng là 0,70 gam (không phẩy bảy mươi gam).

*“01 (01) Mẫu chất **bột** màu vàng nâu (ký hiệu Mẫu 10) gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, có khối lượng là 0,50 gam (không phẩy năm mươi gam)”.
* Tại Bản kết luận giám định số 403/GĐ-KTHS ngày 23/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:*

“- 08 (tám) Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 đến M8) và 09 (chín) Mẫu chất bột tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M9 đến M17) có tổng khối lượng là 14,30 gam (mười bốn phẩy ba mươi gam)

08 (tám) Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 đến M8) và 09 (chín) Mẫu chất bột tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M9 đến M17) gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.

- 01 (một) Mẫu chất bột màu vàng (ký hiệu M18) có khối lượng là 3,95 gam (ba phẩy chín mươi năm gam)

01 (một) Mẫu chất bột màu vàng (ký hiệu M18) gửi giám định là ma túy, loại: MDMA

- 25 (hai mươi năm) Viên nén màu xám (ký hiệu M19) có tổng khối lượng là 13,56 gam (mười ba phẩy năm mươi sáu gam)

01 (một) Mẫu Viên nén màu xám (ký hiệu M19) gửi giám định là ma túy, loại: MDMA

- 06 (sáu) Viên nén màu vàng (ký hiệu M20) có tổng khối lượng là 2,34 gam (hai phẩy ba mươi tư gam)

06 (sáu) Viên nén màu vàng (ký hiệu M20) gửi giám định là ma túy, loại: MDMA

** Tại Bản kết luận giám định số 288/GĐ-KTHS ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:*

“- Trong mẫu nước tiểu của: Nguyễn Phi N, Đỗ Trung K, Phạm Đức H, Trần Hồng L, Phạm Xuân Th, Hà Thị Đ, Hà Thị Q, Vàng Thị Ph, Sý Thị D, Mừng Thị Mỹ Nh, Lý Thị Tr có tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu của Bùi Văn D có tìm thấy chất ma túy MDMA”.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K phải chịu trách nhiệm là 7,22 gam, trong đó Ketamine 3,00 gam, MDMA 4,22 gam và đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ % về khối lượng của 3,00 gam Ketamine và 4,22 gam MDMA thuộc trường hợp dưới 100%, vì vậy hành vi phạm tội của Nguyễn Phi N, Đỗ Trung K thuộc trường hợp quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tổng khối lượng chất ma túy Khúc Văn T phải chịu trách nhiệm là 39,87 gam, trong đó Ketamine 16,3 gam, MDMA 23,57 gam và đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ khối lượng của 16,3 gam Ketamine và 23,57 gam MDMA thuộc trường hợp dưới 100%, vì vậy hành vi phạm tội của Khúc Văn T thuộc trường hợp quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS -P1 ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Khúc văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Khúc văn T, Nguyễn Phi N, Đỗ Trung K khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khúc Văn T từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điều 17, Điều 58; Điểm s, t khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Na và Đỗ Trung K mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 tịch thu vật chứng là ma túy và các vật chứng liên quan khác để tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 3 chiếc điện thoại liên quan đến vụ án; Trả lại các giấy tờ tùy thân không liên quan đến vụ án các bị cáo.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì ăn chơi đua đòi, lối sống buông thả nên ngày 12/6/2020 Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K đã đi mua ma túy của Khúc Văn T và một đối tượng có tên là Toàn để sử dụng thì bị bắt quả tang tại Khách sạn SkyGate thuộc địa phận bản HT, thị trấn TĐ, tỉnh Lai Châu. Số lượng ma túy thu được của 2 bị cáo là 3,00gam Ketamin và 4,22 gam MDMA. Trong đó có 2,00gam Ketamin và 3,72 gam là mua của Khúc Văn T. Ngoài ra Khúc Văn T còn tàng trữ 14,30 gam ketamin và 19,85 gam MDMA nhằm mục đích bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét. Như vậy khúc Văn T có hành vi bán 16,3 gam Ketamin và 23,57 gam MDMA. Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018 ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì hành vi phạm tội như đã nêu trên của Khúc Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai 07 năm đến 15 năm:

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm

từ điểm b đến điểm h khoản này. ”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Khúc Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS là có căn cứ pháp luật, không oan sai

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Khúc Văn T: Ngày 19/9/2017 bị Tòa án nhân dân Quận CG , thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 02/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích. Nay lại phạm tội, do đó bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Phi N và Nguyễn Trung K, cả hai bị cáo đều đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có vai trò ngang nhau trong việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau là thỏa đáng. Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo đều tỏ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 52 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo để hai bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta trong chính sách hình sự đối với người nhất thời phạm tội, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án để quyết tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm

2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*” nhưng do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Đối với số ma túy thu được của N và K và số ma túy thu được ở vị trí số 01 và số 06, cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ đi giám định không hoàn lại. Số ma túy thu được của Khúc Văn T còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Một chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Kiên, 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nam, 01 chiếc điện thoại thu giữ của Khúc Văn T liên quan đến vụ án cần tịch thu để hóa giá xung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại các giấy tờ tùy thân cho các bị cáo. Riêng chiếc điện thoại NOKIA màu trắng không đủ căn cứ chứng minh liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 14.000 đồng, trong đó có 10.000 đồng do Kiên cuộn tròn làm ống hít, 2 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng thu giữ tại vị trí số 6 cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 16.000.000 đồng bị cáo T thu được từ việc bán ma túy cho N, đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu để xung vào công quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Về các nội dung liên quan đến vụ án: Theo lời khai của K, K mua số ma túy của Mừng Văn T1. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng các tài liệu không đủ cơ sở chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T1, hiện T1 không có mặt tại địa phương. Ngoài ra còn số ma túy thu ở vị trí số 1 gồm 0,7gam MDMA và 0,28gam ma túy loại Ketamin thu tại vị trí số 6 không xác định được của ai. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Tr ở Hà Nội, theo Khúc văn T khai là người đã bán ma túy cho T. Kết quả xác minh không rõ lai lịch của Tr nên không có căn cứ xử lý Trang.

Một số đối tượng còn lại Phạm Đức H, Trần Hồng L, Phạm Xuân Th, Hà

Thị Đ, Hà Thị Q, Vàng Thị Ph, Sý Thị D, Mừng Thị Mỹ Nh, Lý Thị Tr, Bùi Thị D có tham gia hát Karaoke, khi thấy có ma túy trên đĩa tự ý sử dụng mà K, N không biết. Mục đích mua ma túy của K và N chỉ để K và N sử dụng. Các tài liệu thu thập không đủ căn cứ xử lý K và N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K là có căn cứ.

Đối với chủ khách sạn SkyGate, Công an tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khúc Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khúc Văn T **10 (Mười) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 18/7/2020.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi N **15 (Mười lăm) tháng tù**, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam **01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày**. Bị cáo còn phải chấp hành **13 (mười ba) tháng 10 (mười) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Trung K **15 (Mười lăm) tháng tù**, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam **01 (một) tháng 06 (sáu) ngày**. Bị cáo còn phải chấp hành **13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

**Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:*

+ Một bì niêm phong bằng phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành. Mặt trước của phong bì ghi: Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định thu giữ của Khúc Văn T- SN 1997. Khối lượng còn lại: 13,3gam ma túy tổng hợp còn lại sau giám định còn lại .

+ Một bì niêm phong bằng phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu

phát hành. Mặt trước của phong bì ghi: Vở bao bì niêm phong cũ và giấy gói ngoài thu giữ của Nguyễn Phi N và Đỗ Trung K, ngày 12/6/2020;

- + Một túi Nilon đã qua sử dụng dùng để đựng 02 viên nén màu hồng;

- + 01(Một) hộp kim loại màu vàng đồng, bên trong có 01 bật lửa ga, 01 ống thủy tinh, 06 ống nhựa, 02 nắp chai nhựa.

- + 01 (Một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng;

- + 01(Một) thẻ nhựa cứng màu đen

- + 01(một) chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng;

- + 01(một) túi Nilon có kích thước 3x3 cm

- + Một bì niêm phong bằng phong bì Công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành. Mặt trước của phong bì ghi: Vở bao bì và vỏ nilon gói số vật chứng thu giữ của Khúc Văn Tú ngày 18/7/2020.

- + 01(một) hộp đựng kính có kẻ sọc màu đen, trắng, đỏ

- + 01(một) chiếc túi vải màu trắng có in dòng chữ VERSACE.

**Tịch thu hóa giá sung vào công quỹ Nhà nước các vật chứng sau:*

- + 01(một) điện thoại di động SAMSUNG Galaxy Note9 màu đen thu giữ của Đỗ Trung K.

- + 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE11 Pro max thu giữ của Nguyễn Phi N

- + 01(một) điện thoại IPHONE màu trắng thu giữ của Khúc Văn T;

- + 14.000 đồng tiền VNĐ

**Trả lại cho Đỗ Trung K 01(một) thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Trung Kiên;*

**Trả lại cho Nguyễn Phi Nam 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phi N;*

** Trả lại cho Khúc Văn T:*

- + 01(một) Chứng minh nhân dân mang tên Khúc văn T

- + 01(một) thẻ ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Khúc Văn T

- + 01(một) thẻ ngân hàng AGRIBANK mang tên Khúc Văn T.

- + 01(một) chiếc điện thoại Nokia màu trắng, thu giữ của Khúc Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Công an tỉnh Lai Châu ngày 29/10/2020 và ngày 04/11/2020).

* Truy thu đối với Khúc Văn T số tiền 16.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ các bị cáo Khúc Văn T, Nguyễn Phi N, Đỗ Trung K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Khúc Văn T, Nguyễn Phi N, Đỗ Trung K được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an Tỉnh Lai Châu(PC04);
- Sở Tư pháp; Lưu HSHS
- Lưu HS - HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

